

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2025/HS-ST
Ngày: 27-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng – Cán bộ hưu trí.

Bà Vương Thị Khánh Loan - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Hoài Anh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2015 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 13, ấp Đông Hải, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: Không có nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công Giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1947 (đã chết); Họ và tên mẹ: Bùi Thị Huyền, sinh năm 1950 (còn sống); Bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 30/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai (Bản án số 61/2008/HSST) xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khi phạm tội bị cáo Ân chưa đủ 16 tuổi.

- Ngày 17/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai (Bản án số 75/2008/HSST) xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khi phạm tội, Ân chưa đủ 16 tuổi.

- Ngày 19/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện L Thành, tỉnh Đồng Nai (Bản án số 281/2008/HSST) xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 61/2008/HSST ngày 30/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai và Bản án số 75/2008/HSST ngày 17/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai là 11 (Mười một) năm tù. Ngày 03/02/2016, Ân chấp hành xong hình phạt tù. Khi phạm tội, Ân chưa đủ 16 tuổi.

Bị cáo bị bắt truy nã và bị giam giữ từ ngày 26/6/2024 cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5). (Bị cáo có mặt).

- **Bị hại:** 1/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà Đặng Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Nhà số 23/87, khu phố 12, phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông Đỗ Đức L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Nhà số 23/87, khu phố 12, phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn A, Phạm Nhật Tú, Nguyễn Minh Tâm có quan hệ là bạn quen biết nhau. Để có tiền tiêu xài, từ ngày 05/10/2023 đến ngày 06/10/2023, Tú, Ân và Tâm cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 14 giờ ngày 05/10/2023, Ân rủ Tú đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài, Tú đồng ý.

Khoảng 14 giờ phút ngày 05/10/2023, Ân cùng với Tú và anh Nguyễn Hoàng Huy (sinh năm 1987, đăng ký thường trú: 22/11, tổ 15, khu phố 9, phường Tân Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bạn của Ân, Tú) cùng đi uống cà phê tại quán ở phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đến 16 giờ cùng ngày, Ân mượn xe mô tô hiệu sirius 60B1-413.78 của Huy để sử dụng nhưng anh Huy không biết Ân mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên đã cho Ân mượn xe. Ân giao xe mô tô biển số 60B1-413.78 cho Tú điều khiển chở Ân đi đến khu vực phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp. Khi đến trước nhà thuộc tổ 40, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (do anh Nguyễn Thế Thông làm chủ), Ân và Tú phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 67K1-617.12 của chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1980, ngụ tại ấp Bình Tây 1, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang) đang dựng trước hiên nhà anh Thông không có người trông coi. Tú ngồi trên xe nổ máy chờ sẵn, cảnh giới, Ân xuống xe lên đi đến dùng đoạn sắt chữ L (đoạn sắt dài khoảng 07cm, đầu dẹp, gắn vào cờ lê bằng sắt hình chữ L) bẻ phá khóa xe mô tô Future biển số 67K1-617.12. Sau đó Ân ngồi lên xe mô tô biển số Future 67K1-617.12 trộm được nổ máy điều khiển bỏ chạy thì chị Lang, anh Thông phát hiện chạy đuổi theo tri hô nhưng không đuổi kịp. Sau khi chiếm đoạt được xe của chị Lang, Ân và Tú điều khiển xe chạy đến nhà của Vũ Đức Phước (sinh năm 1990, ngụ tại 25B/7, khu phố 5A, phường Tân Biên, thành phố B, tỉnh Đồng Nai). Lúc này Phước không có nhà và có Huy (ngủ địa chỉ nêu trên) ở tại nhà Phước. Ân, Tú cất giấu xe mô tô biển số Future 67K1-617.12 trong phòng khách. Sau đó, Ân tráo biển số xe Future 67K1-617.12 gắn sang xe mô tô sirius biển số 60B1-413.78 và để xe lại nhà Phước. Tú và Ân cũng bỏ đi về nhà. Cùng ngày, chị Lang đến Công an phường Trảng Dài, thành phố B trình báo vụ việc trên.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 23 giờ cùng ngày, Tú điều khiển xe Future, gắn biển số 60B1-413.78 chạy đến khu vực nhà thờ “Phúc Lâm”, phường H, thành phố B để chơi thì gặp Tâm. Tú điều khiển xe Future chở Tâm đi trộm chim cảnh nhưng chưa trộm được thì Ân gọi điện thoại cho Tú nói đến khu vực sân bóng thuộc khu phố 6, phường Tân Biên đón Ân. Tú, Tâm chạy xe đến điểm hẹn đón Ân. Sau đó, Tú điều khiển xe Future chở Tâm, Ân chạy về nhà. Trên đường đi về đến trước khu nhà trọ số 23/87, khu phố 12, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì Ân thấy có nhiều xe mô tô đang dựng trước cửa các phòng trọ, các phòng trọ đã khóa cửa đi ngủ. Ân rủ Tú, Tâm trộm cắp các xe mô tô để trong dãy trọ nêu trên, tất cả đồng ý.

Ân và Tâm xuống xe đi vào khu nhà trọ trên, quan sát thấy cửa cổng khóa. Tú chở Ân đi tìm dụng cụ bẻ khóa cổng. Đi được khoảng 100 mét thì Ân xuống xe nhặt 01 thanh sắt hình trụ kích thước khoảng 30cmx01cm cùng với Tú quay lại khu nhà trọ trên. Tú ngồi trên xe cảnh giới, Tâm đứng trước cổng, còn Ân vào khu trọ dùng thanh sắt bẻ khóa cổng. Sau đó Ân lên vào trong khu nhà trọ lấy móc phơi quần áo bằng kẽm buộc chặt các khoen cửa bên ngoài phòng trọ của chị Đặng Thị H (sinh năm 1995, đăng ký thường trú tại 53/TQ, ấp Tân Quý, xã Tân Mỹ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) và phòng trọ anh Đỗ Đức L (sinh năm 1996, đăng ký thường trú tại thôn Lau Cháy, xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liên, tỉnh Hà Nam). Ân dùng thanh sắt bẻ khóa, dắt trộm xe mô tô AirBlade biển số 49B1-260.62 của anh Đỗ Đức L mang ra ngoài cổng giao cho Tâm. Ân tiếp tục lên vào khu trọ dùng thanh sắt bẻ khóa và dắt xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 của chị Huyền mang ra trước cổng. Ân khởi động xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 nhưng xe này không nổ máy. Lúc này Tú điều khiển xe Future, Tâm điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade biển số 49B1-260.62 thay nhau đẩy xe Vision (Ân ngồi trên xe) về nhà của Phước. Lúc này, Phước đi vắng, Nguyễn Hoàng Huy đang ở tại nhà Phước đi ra mở cửa cho Tú, Tâm, Ân đem 02 xe mô tô vừa trộm được của anh L, chị Huyền vào để tại nhà anh Phước. Sau đó, Huy tiếp tục ngủ tại nhà Phước còn Tú điều khiển xe mô tô Future (trộm cắp của chị Lang) chở Tâm đến thuê phòng tại khách sạn “Minh Khang” số 7/7, khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để ngủ. Lúc này, Ân dùng khóa mở cốp xe Vision biển số 71C2-370.38 của chị Huyền phát hiện thấy 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và 01 số giấy tờ để trong cốp xe. Ân lấy 6.000.000đ (Sáu triệu đồng, các tờ tiền đều có mệnh giá 500.000đ), 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công Tám (bạn chị Huyền) cất giấu trong túi quần của Ân đang mặc còn 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 và căn cước công dân mang tên Đặng Thị H Ân để lại trong cốp xe trên. Sau đó Ân ngủ lại tại nhà của anh Phước cho đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, Ân để xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 tại nhà anh Phước còn Ân bỏ đi uống cà phê.

Khi Ân vừa bỏ đi ra ngoài nhà anh Phước thì Tú điều khiển xe mô tô Future chở Tâm quay lại nhà Phước. Tại đây, Tú, Tâm tháo biển số xe Future và tháo biển số xe mô tô AirBlade biển số 49B1-260.62 đánh tráo sang nhau để tránh bị phát hiện. Sau đó, Tâm điều khiển xe AirBlade (gắn biển số xe 60B1-413.78) còn Tú điều khiển xe mô tô Future (gắn biển số 49B1-260.62) đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Xuân Tây (sinh năm 1987, đăng ký thường trú tại 214T/4, khu phố 2, phường Tân Biên, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) ở khu tái định cư khu

phố 7, phường Tân Biên, thành phố B, Đồng Nai và gửi lại nhờ anh Tây sửa chữa (anh Tây không biết xe này do trộm cắp mà có). Sau đó, Tú điều khiển xe mô tô Future (gắn biển 49B1-260.62) chở Tâm quay lại khách sạn “Minh Khang” thuê phòng để nghỉ.

Đến 14 giờ cùng ngày, trong lúc Tú, Tâm đang thuê phòng số 6-Khách sạn Minh Khang thì Công an phường Tân Hiệp, thành phố B kiểm tra hành chính phát hiện xe mô tô Future, gắn biển số 49B1-260.62 do Tú, Ân trộm cắp của chị Lang vào ngày 05/10/2023 nên bắt giữ Tú, Tâm cùng tang vật. Sau đó, Công an phường Tân Hiệp lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Huy thấy chìa khóa xe gắn vào ổ khóa xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 dựng tại nhà Phước nên điều khiển chạy đi ra ngoài mua thức ăn. Sau đó, anh Phước đi chơi về nhà thấy lực lượng Công an đến làm việc liên quan đến việc Ân, Tú, Tâm trộm cắp xe mô tô. Anh Phước điện thoại cho Huy tìm hiểu sự việc thì Huy nói Huy đang sử dụng xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38. Anh Phước nói cho Huy biết xe Huy đang sử dụng là do nhóm Ân trộm cắp, yêu cầu Huy mang xe về nhà Phước giao nộp cho Cơ quan Công an. Huy sợ bị Công an bắt giữ nên điều khiển xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 (bên trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe và căn cước công dân của chị Đặng Thị H) chạy đến để tại nghĩa trang Giáo xứ Hà Nội, thuộc khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, Huy gọi điện báo lại cho anh Phước và Ân biết đã để xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 khu vực Giáo xứ Hà Nội để anh Phước trình báo Công an phường Tân Biên đến thu giữ xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 và bàn giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý. Anh Nguyễn Xuân Tây giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B 01 xe mô tô Airblade, gắn biển số 60B1-413.78 do Tú, Tâm gửi tại tiệm sửa xe của anh Tây nhờ sửa chữa.

Đối với Nguyễn A sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định truy nã. Đến ngày 26/6/2024, Ân bị Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai bắt theo Quyết định truy nã.

Ngày 23/5/2024, Phạm Nhật Tú và Nguyễn Minh Tâm đã bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, khi mới bị bắt và giai đoạn điều tra Nguyễn A không thừa nhận rủ rờ Tú và Tâm tham gia 02 vụ trộm cắp như đã nêu trên. Bản tự khai và biên bản hỏi cung về sau thì Ân đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đối với số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) Ân lấy trộm trong cốp xe mô tô của chị Huyền, khi bỏ trốn Ân đã tiêu xài cá nhân hết.

* Vật chứng:

- 01 xe Future, gắn biển số 49B1-260.62.
- 01 xe mô tô Vision, biển số 71C2-370.38; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71C2-370.38 và căn cước công dân mang tên Đặng Thị H.
- 01 xe mô tô Airblade, gắn biển số 60B1-413.78.
- 01 USB ghi nhận diễn biến vụ trộm ngày 05/10/2023 được trích xuất từ camera lắp đặt hiện trường thuộc tổ 40, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- 01 USB ghi nhận diễn biến vụ trộm ngày 06/10/2023 do Công an phường H trích xuất từ camera lắp đặt tại khu vực cổng nhà trọ số 23/87, khu phố 12, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Toàn bộ vật chứng, tài sản nêu trên đã được giải quyết trong quá trình điều tra và tại Bản án số 250/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đối với đoạn sắt chữ L (đoạn sắt dài khoảng 07cm, đầu đẹp, gắn vào cờ lê bằng sắt hình chữ L), 01 thanh sắt kích thước 30x01cm của Nguyễn A sử dụng làm công cụ phạm tội; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Công Tám (bạn chị Huyền), Ân khai đã vứt mất không rõ địa điểm cụ thể nên không thu giữ được.

- Đối với xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B1-413.78. Kết quả xác minh do bà Huỳnh Thị Tuyết Nga mua và đứng tên chủ sở hữu. Bà Nga khai đã bán xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B1-413.78 vào năm 2019 cho 01 người phụ nữ hiện không rõ lai lịch, không làm thủ tục sang tên. Nguyễn Hoàng Huy khai xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B1-413.78 là của Huy mua lại của người thanh niên tên Phú (không rõ lai lịch) vào tháng 6/2023 để sử dụng, có giấy đăng ký, không làm thủ tục sang tên. Sau khi Ân mượn xe trả cho Huy, Huy khai đã bán cho người thanh niên tên Trường (không rõ nhân thân lai lịch).

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 535/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận: 01 (Một) xe mô tô Future biển số 67K1-617.12 trị giá 21.693.000đ (Hai mươi một triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 536/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận:

+ 01 (Một) xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38, trị giá 19.493.500đ (Mười chín triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng).

+ 01 (Một) xe mô tô biển số Airblade biển số 49B1-260.62, trị giá 24.594.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Tổng trị giá là 44.087.500đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

* Đối với Vũ Đình Phước và Nguyễn Hoàng Huy: Quá trình điều tra, Phước khai có quen biết với Huy, Phước. Huy biết chỗ để chìa khóa nhà Phước và thường đến chơi và ngủ lại tại nhà Phước. Ngày 05 và 06/10/2023, Phước đến phòng trọ chị Mai Thị Hằng (bạn gái Phước) tại khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố B, Đồng Nai và ngủ lại tại phòng trọ của chị Hằng. Phước hoàn toàn không biết Huy và nhóm Tú, Ân đến nhà Phước ngủ lại và làm việc gì tại nhà của Phước. Đến chiều ngày 06/10/2023, khi anh Phước đi chơi về nhà thì Cơ quan Công an đến nhà anh Phước làm việc, anh Phước mới biết nhóm Ân, Tú trộm cắp xe nên điện cho Huy thì biết được Huy đang sử dụng xe mô tô liên quan đến trộm cắp mà có và yêu cầu Huy mang xe về giao nộp Công an. Một lúc sau, Huy điện nói anh Phước biết đã để xe ở khu vực nghĩa trang Giáo Xứ Hà Nội, phường Tân Biên. Sau đó anh Phước đã trình báo Công an đến thu hồi xe mô tô Huy sử dụng liên quan đến vụ trộm trên. Chị Mai Thị Hằng khai, ngày 05 và 06/10/2023, Phước có đến phòng trọ chị Hằng chơi và ngủ lại cho đến chiều ngày 06/10/2023 thì Phước đi về nhà Phước. Bà Nguyễn Thị Kim (mẹ của Phước) khai, bà Kim ở

chung nhà với Phước. Bà bận bán cháo hàng ngày, tối mới về nhà và sinh hoạt ngủ dưới phòng gần bếp, còn Phước ngủ một mình trên phòng khách, thi thoảng có bạn Phước đến chơi ngủ lại nhưng bà không biết tên, nhân thân lai lịch. Tú khai: Ngày 05 và 06/10/2023, Huy, Phước không liên quan đến các vụ trộm cắp tài sản. Sau khi Tú, Ân, Tâm trộm cắp xe mô tô mang về nhà Phước thì Phước vắng nhà. Ngày 06/10/2023, Huy có ra mở cửa cho Tú, Tâm, Ân dắt xe mô tô đã trộm cắp cất giấu trong nhà Phước nhưng cả ba không nói cho Huy biết xe do trộm cắp mà có. Tâm khai: không quen biết với Huy và Phước. Tâm có thấy 01 thanh niên mở cửa cho nhóm Tâm dắt xe vào nhà Phước nhưng do trời tối không biết tên, nhận dạng được người thanh niên mở cửa. Huy khai: Huy quen biết với Phước, Ân, Tú. Ngày 05/10/2023 và 06/10/2023, Huy đến nhà Phước chơi và ngủ lại nhà Phước, Phước đi vắng không có nhà. Chiều ngày 05/10/2023, Huy có cho Ân mượn xe mô tô hiệu sirius 60B1-413.78 nhưng không biết Ân sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp. Trong thời gian từ ngày 05/10/2013 đến khi biết nhóm Tú bị bắt, Huy thấy nhóm Ân, Tú đi 03 xe mô tô hiệu Future (không rõ biển số), 01 xe Airblade (không rõ biển số) và 01 xe Vision biển số 71C2-370.38 đến để trong nhà anh Phước nhưng Huy không biết các xe mô tô trên do nhóm Ân trộm cắp mà có. Cho đến chiều ngày 06/10/2023, trong lúc Huy đang ở nhà anh Phước thấy xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 có gắn chìa khóa trên xe nên Huy sử dụng chạy ra ngoài mua thức ăn thì Phước gọi điện báo cho Huy biết xe Huy đang sử dụng là do nhóm Ân trộm cắp mà có. Huy không bàn bạc, không biết việc nhóm Ân trộm cắp các xe mô tô trên. Sau đó, Huy đã mang xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 đến khu vực nghĩa trang Giáo xứ Hà Nội để tại đó và điện thoại nói anh Phước trình báo Cơ quan Công an đến thu hồi.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L, Đặng Thị H, Đỗ Đức L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Quá trình điều tra, chị Đặng Thị H khai còn mất trộm 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đặng Thị H để trong cốp xe. Quá trình điều tra, Ân không thừa nhận đã lấy giấy phép lái xe mang tên Đặng Thị H. Tú, Tâm, Huy khai: Không mở cốp xe, không biết và lấy bất cứ tiền, tài sản, đồ vật gì trong cốp xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38. Chị Huyền và anh Tám không yêu cầu Ân và đồng phạm bồi thường số tiền bị mất 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và các giấy tờ bị mất.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận định giá tài sản nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến về kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSBH ngày 17/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm, xử phạt bị cáo Nguyễn A mức án **tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.**

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L, Đặng Thị H, Đỗ Đức L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường; quá trình điều tra, chị Đặng

Thị H khai còn mất trộm 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đặng Thị H để trong cốp xe nhưng bị cáo Ân không thừa nhận đã lấy giấy phép lái xe mang tên Đặng Thị H, các bị cáo khác trong vụ án là Tú, Tâm, Huy cũng khai không mở cốp xe, không biết và không lấy bất cứ tiền, tài sản, đồ vật gì trong cốp xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38, chị Huyền và anh Tám không yêu cầu Ân và đồng phạm bồi thường số tiền bị mất 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và các giấy tờ bị mất nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng, tài sản nêu trên đã được giải quyết trong quá trình điều tra và tại Bản án số 250/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên không xem xét, giải quyết.

Đối với Nguyễn Xuân Tây không biết xe mô tô Airblade, gắn biển số 60B1-413.78 do Phạm Nhật Tú mang đến nhờ sửa chữa do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý.

Đối với Vũ Đức Phước, kết quả điều tra không đủ cơ sở chứng minh Phước chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý.

Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng Huy cho Ân mượn xe mô tô hiệu sirius 60B1-413.78 (do Huy mua lại) sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Kết quả điều tra xác định: Huy không biết Ân sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội. Huy không biết nhóm Ân, Tú, Tâm trộm cắp 03 xe mô tô nêu trên mang về nhà Phước cất giấu là do trộm cắp mà có. Huy chỉ biết được xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 trị giá 19.493.500đ (Mười chín triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng) (do Huy lấy tại nhà anh Phước để sử dụng) là do trộm cắp mà có và đã để lại tại khu vực nghĩa trang Giáo xứ Hà Nội để Phước trình báo Công an đến thu hồi. Kết quả điều tra, không đủ căn cứ để chứng minh Huy đồng phạm trong vụ án trộm cắp tài sản, không đủ căn cứ chứng minh Huy biết xe mô tô Future biển số 67K-617.12 và xe mô tô Airblade biển số 49B1-260.62 trị giá 44.087.500đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) là do trộm cắp mà có. Do đó, không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Huy về tội “Che giấu tội phạm”, “Không tố giác tội phạm” quy định tại Điều 389, 390 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn A đã khai nhận: Vào ngày 05/10/2023, tại tổ 40, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Phạm Nhật

Tú và Nguyễn A đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị L 01 chiếc xe mô tô Future biển số 67K1-617.12 trị giá 21.693.000đ (Hai một triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Vào ngày 06/10/2023, tại nhà trọ số 23/87, khu phố 12, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn A bàn bạc rủ Phạm Nhật Tú và Nguyễn Minh Tâm thực hiện hành vi trộm cắp của chị Đặng Thị H 01 xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 và của anh Đỗ Đức L 01 xe mô tô AirBlade biển số 49B1-260.62 với tổng trị giá 44.087.500đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Ngoài ra Ân còn trộm cắp 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân (mang tên Nguyễn Công Tám) của anh Tám để trong cốp xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 nhờ chị Đặng Thị H quản lý.

Nguyễn A là người rủ rê và 02 lần trộm cắp tài sản, với tổng trị giá là 71.780.500đ (Bảy mươi một triệu bảy trăm tám mươi nghìn năm trăm đồng) nên bị cáo Ân phải chịu mức hình phạt cao hơn mức hình phạt của Tú và Tâm.

Phạm Nhật Tú 02 lần trộm cắp tài sản, với tổng trị giá là 65.780.500đ (Sáu mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn năm trăm đồng).

Nguyễn Minh Tâm 01 lần trộm cắp tài sản, với tổng trị giá là 44.087.500đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Sau khi phạm tội, Nguyễn A đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định truy nã. Đến ngày 26/6/2024, Ân bị Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai bắt giữ.

Riêng Phạm Nhật Tú và Nguyễn Minh Tâm đã bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử vào ngày 23/5/2024, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại; người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng số 92/CT-VKSBH ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xử phạt về các hành vi cướp và cướp giật tài sản nhưng bị cáo không biết lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên (điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự).

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ

vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị L, Đặng Thị H, Đỗ Đức L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường; quá trình điều tra, chị Đặng Thị H khai còn mất trộm 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đặng Thị H để trong cốp xe nhưng bị cáo Ân không thừa nhận đã lấy giấy phép lái xe mang tên Đặng Thị H, các bị cáo khác trong vụ án là Tú, Tâm, Huy cũng khai không mở cốp xe, không biết và không lấy bất cứ tiền, tài sản, đồ vật gì trong cốp xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38, chị Huyền và anh Tám không yêu cầu Ân và đồng phạm bồi thường số tiền bị mất 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và các giấy tờ bị mất nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Vật chứng của vụ án: Toàn bộ vật chứng, tài sản nêu trên đã được giải quyết trong quá trình điều tra và tại Bản án số 250/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên không xem xét, giải quyết.

Đối với Nguyễn Xuân Tây không biết xe mô tô Airblade, gắn biển số 60B1-413.78 do Phạm Nhật Tú mang đến nhờ sửa chữa do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý là phù hợp.

Đối với Vũ Đức Phước, kết quả điều tra không đủ cơ sở chứng minh Phước chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng Huy cho Ân mượn xe mô tô hiệu sirius 60B1-413.78 (do Huy mua lại) sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Kết quả điều tra xác định: Huy không biết Ân sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội. Huy không biết nhóm Ân, Tú, Tâm trộm cắp 03 xe mô tô nêu trên mang về nhà Phước cất giấu là do trộm cắp mà có. Huy chỉ biết được xe mô tô Vision biển số 71C2-370.38 trị giá 19.493.500đ (Mười chín triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng) (do Huy lấy tại nhà anh Phước để sử dụng) là do trộm cắp mà có và đã để lại tại khu vực nghỉ trang Giáo xứ Hà Nội để Phước trình báo Công an đến thu hồi. Kết quả điều tra, không đủ căn cứ để chứng minh Huy đồng phạm trong vụ án trộm cắp tài sản, không đủ căn cứ chứng minh Huy biết xe mô tô Future biển số 67K-617.12 và xe mô tô Airblade biển số 49B1-260.62 trị giá 44.087.500đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) là do trộm cắp mà có. Do đó, không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Huy về tội “Che giấu tội phạm”, “Không tố giác tội phạm” quy định tại Điều 389, 390 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn A mức án: **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2024.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (04);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Phương